

Phụ lục I
DANH MỤC ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC LỚN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Tên công trình	Địa điểm (phường, xã)	Dung tích toàn bộ (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập chính (m)	Chiều dài đập chính (m)	Lưu lượng tràn xả lũ thiết kế (m ³ /s)	Ghi chú
1	Hồ Sông Ray	Xã Xuân Sơn, xã Hòa Hội, xã Bàu Lâm, xã Sông Ray	215.36	34.00	1,930.00	2,641.00	
2	Hồ Đá Đen	Xã Ngãi Giao, xã Kim Long, xã Châu Pha, Phường Tân Thành	33.4	22.50	1,258.00	400.84	
3	Hồ Suối Giàu	Xã Xuân Sơn, xã Nghĩa Thành	12.2	23.80	600.00	67.70	
4	Hồ Đá Bàn	Xã Nghĩa Thành, xã Đất Đỏ	11.35	14.20	941.00	80.89	
5	Hồ Tầm Bó	Xã Kim Long, xã Bình Giã	5.85	19.20	680.00	40.00	
6	Hồ Lò Ô	Xã Xuân Sơn, xã Đất Đỏ	6	15.60	600.00	162.90	
7	Hồ Xuyên Mộc	Xã Hồ Tràm	4.5	10.50	1,022.00	6.00	
8	Hồ Suối Các	Xã Hòa Hiệp	4.3	12.43	1,220.00	40.44	
9	Hồ Gia Hoét I	Xã Bình Giã	4	21.30	809.00	45.09	
10	Hồ Châu Pha	Xã Châu Pha, Phường Tân Thành	3.52	7.50	1,010.00	64.13	
11	Hồ Kim Long	Xã Kim Long	3.78	21.00	1,000.00	45.50	
12	Hồ Sông Hỏa	Xã Hòa Hội, xã Xuyên Mộc	2.22	12.00	1,593.00	152.10	
13	Hồ Bàu Úc	Phường Tam Long	0.84	14.00	594.00	-	
14	Hồ Đất Dốc	Đặc khu Côn Đảo	0.17	19.70	288.25		
15	Hồ Đá Bàn	Xã Bắc Tân Uyên	5.887	14.00	400.00	10.06	
16	Hồ Càn Nôm	Xã Thanh An	7.487	12.00	800.00	20.75	